

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2018/HS-ST

Ngày: 19-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tùng - Cán bộ hội cựu chiến binh thành phố Đông Hà;
2. Ông Nguyễn Văn Kiệt - Phó bí thư thành đoàn thành phố Đông Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Chí T** (Tên gọi khác: Heo), sinh ngày: 14/10/2001 tại Quảng Trị; Nơi cư trú: Khu phố 7, Phường 5, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Nguyễn Chí S, sinh năm: 1967; Nghề nghiệp: Công nhân lao động xuất khẩu tại Hàn Quốc; Con bà: Lê Thị H, sinh năm: 1971; Nghề nghiệp: Buôn bán; Hiện trú tại: Khu phố 7, Phường 5, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 2; Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 02/7/2018 đến ngày 11/7/2018 được trả tự do, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Lê Thị H (mẹ bị cáo); trú tại: Khu phố 7, Phường 5, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị Bích L - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 50 phút ngày 02/7/2018, tại ngã tư Ngô Quyền - Hùng Vương (thuộc Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị), Công an thành phố Đông Hà bắt quả tang Lê Chí T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để bán lại kiếm lời. Việc bắt quả tang đã thu giữ: 10 viên nén hình tròn, màu hồng trên bề mặt có chữ WY.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận như sau: Khoảng 20 giờ ngày 01/7/2018, Lê Đức Th (trú tại Khu phố 7, Phường 5, thành phố Đông Hà) đến nhà Lê Chí Tiến bán cho T 20 viên ma túy với giá 75.000 đồng/1 viên để T bán lại cho người khác kiếm lời (Sau khi Tiến bán được ma túy Th mới lấy tiền). Sau khi giao ma túy cho T, Th chở Tiến đến nhà Th. Tại đây, T đã chia 20 viên ma túy thành 10 gói nhỏ, mỗi gói 02 viên. Sau đó Th và T sử dụng hết 04 viên ma túy, 16 viên còn lại T cất giữ. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 02/7/2018, tại nhà Th, T tiếp tục lấy ra 04 viên ma túy để cả hai cùng sử dụng. Khoảng 16 giờ cùng ngày, tại trước cổng nhà Th, T bán cho Lê Quang Th (trú tại Khu phố 7, Phường 5, thành phố Đông Hà) 02 viên ma túy với giá 200.000 đồng, ngay sau đó T đã đưa cho Th 200.000 đồng trên. Còn lại 10 viên ma túy, T nhét trong 01 cây bút, cất giấu trong người để bán lại cho người khác kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Theo bản Kết luận giám định số 492/C54C(Đ4) ngày 10/7/2018 của Phân Viện Khoa học hình sự (C54C) tại Đà Nẵng đã kết luận: 10 viên nén màu hồng thu giữ được của Lê Chí T có tổng khối lượng là 0,937 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 78/CT-VKS ngày 30/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điểm s, r khoản 1, Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Chí T từ 09 đến 12 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử: Hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra, Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Trong đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng đã thể hiện đủ cơ sở kết luận: Ngày 01/7/2018, Lê Chí T mua 20 viên ma túy tổng hợp của người khác để vừa sử dụng vừa bán lại kiếm lời. Ngày 02/7/2018, sau khi sử dụng hết 08 viên, T bán cho Lê Quang Th 02 viên với giá 200.000 đồng, 10 viên còn lại (có khối lượng 0,937 gam là ma túy loại Methamphetamine) Tiến cất giữ để bán lại cho người khác nhưng chưa kịp bán thì bị bắt giữ.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự điều luật có khung hình phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Quá trình điều tra Lê Đức Th không thừa nhận việc bán ma túy như T đã khai. Cơ quan điều tra không chứng chứng minh được hành vi bán ma túy của Th nên không đủ cơ sở để xử lý đối với Lê Đức Th.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, là nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây mất trật tự trị an địa phương và tâm lý hoang mang lo lắng trong nhân dân. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, tự thú về hành vi phạm tội trước đó nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s, r khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Khi phạm tội là người chưa thành niên, việc nhận thức pháp luật còn hạn chế nên áp dụng các Điều 54, 91, 101 Bộ luật hình sự xem xét cho bị cáo. Nhưng

cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về vật chứng và tài sản tạm giữ:

- Một điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng - xanh có số IMEI 1: 355236030482997, số IMEI 2: 355236030483003 sử dụng vào việc liên lạc để mua bán ma túy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 492/C54C (Đ4); 01 cây bút (không có ruột bút) không có giá trị sử dụng nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự buộc tịch thu và tiêu hủy.

Về số tiền thu lợi bất chính: Buộc bị cáo nộp lại 200.000 đồng (tiền bán ma túy cho Th) để nộp ngân sách Nhà nước.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Chí T**, tên gọi khác: Heo phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt: **Lê Chí T 14** (mười bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, thời hạn tạm giữ từ ngày 02/7/2018 đến ngày 11/7/2018 được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu và tiêu hủy một phong bì số 492/C54C (Đ4); 01 cây bút (không có ruột bút).

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng - xanh có số IMEI 1: 355236030482997, số IMEI 2: 355236030483003.

Vật chứng và tài sản tạm giữ hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/11/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà.

- Buộc bị cáo nộp lại 200.000 đồng (tiền bán ma túy cho Thái) để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Bị cáo Lê Chí T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- CA TP. Đông Hà;
- CCTHADS TP. Đông Hà;
- THA hình sự;
- UBND phường 5;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đã ký

Nguyễn Thị Hải Yến